

Bản án số: 77/2020/HS-ST

Ngày 06 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Giang** và bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quang Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 01 năm 1996 tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: Khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 và bà: Lương Thị Nh (đã chết); vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 23/6/2020, bị Công an thành phố Móng Cái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức “phạt tiền”; và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức “cảnh cáo”; Bị cáo đầu thú ngày 20/5/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Khu , phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: khu H, N, M, Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Đức Th, sinh năm: 1972; Nơi thường trú: thôn Í, xã S, G, Bắc Ninh; chỗ ở: Khu 7, H, M, Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- Người làm chứng:

1. Anh **Hà Văn Đ**, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1980; Nơi thường trú: thôn Í, xã S, G, Bắc Ninh; chỗ ở: Khu 7, H, M, Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2019, Nguyễn Văn B được anh Vũ Văn T thuê lái đò số QN 4571 chở hàng trên sông K. Đến tháng 02/2020, do không có hàng hóa để chở nên anh T không thuê B nữa và bảo B điều khiển đò về khu vực bến Z3 thuộc khu 7, phường Hải Yên, Móng Cái để neo đậu cùng với các đò số QN 0255, QN 0214, QN 5368, QN 4779, QN 4222, QN 5248 của anh T. Sau khi nghỉ việc không có thu nhập, bản thân B là đối tượng nghiện ma túy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên đò của anh T do không có người trông coi để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Với ý định đó, B đã lấy 01 cờ lê và 01 thanh sắt ở đò số QN 4571 để thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản trên đò của anh T, cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 3/2020 (không nhớ chính xác ngày), B đi đến đò số QN 0255 của anh T. Tại đây, B sử dụng thanh sắt để phá cửa đò rồi dùng cờ lê tháo 01 củ đèn, 01 củ phát điện. Sau đó, B sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển kiểm soát) mượn của 01 người bạn tên là Tuấn (không rõ nhân thân, địa chỉ) chở tài sản trộm cắp đến quán thu mua sắt vụn của anh Hoàng Đức Th bán cho anh Th được số tiền 200.000đ và chi tiêu hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày hôm sau, B đến đò số QN 0255 nêu trên rồi sử dụng cờ lê tháo 01 bình ắc quy do Trung Quốc sản xuất. Khi trộm cắp được chiếc bình ắc quy thì B đã đổ hết a xít bên trong rồi cho lên mảng xốp chở vào gần khu vực bờ kè và dùng dây thừng buộc ắc quy kéo lên đường. Sau đó, B sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave chở tài sản trộm cắp đến quán thu mua sắt vụn của anh Th bán được số tiền 670.000đ và chi tiêu hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Sau lần trộm cắp thứ hai bốn ngày vào khoảng 19 giờ, B mang theo thanh sắt và cờ lê đến đò số QN 0214 rồi tiếp tục sử dụng thanh sắt phá cửa đò, dùng cờ lê tháo 01 bình ắc quy do Trung Quốc sản xuất, 01 củ đèn, 01 củ phát điện. Sau đó, B tiếp tục đến đò số QN 5368 sử dụng thanh sắt phá cửa đò và dùng cờ lê tháo 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai. Do ắc quy nặng, không thể tự đưa lên bờ được nên B đã nhờ Hà Văn Đ đưa số bình ắc quy trên xuống mảng xốp chở vào khu vực gần bờ kè và buộc dây thừng để kéo lên bờ nhưng B nói là đem bình ắc quy về sạc, không nói cho Đ biết việc mình trộm cắp để mang đi bán. Sau đó, B sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Wave chở số tài sản trộm cắp được trên đến quán thu mua sắt vụn của anh Th bán được số tiền 1.500.000đ và chi tiêu hết cho bản thân.

Lần thứ tư: vào khoảng 19 giờ 30 phút ngay ngày hôm sau lần trộm cắp thứ ba, B đi đến nơi Đ đang trông coi đồ (gần nơi đỗ đồ của anh T) và nói sẽ đi lấy bình ắc quy trên đồ của anh T để bán, khi tháo xong nhờ Đ sang khênh, bán được tiền sẽ lấy 500.000đ mua ma túy đá để cùng chơi. Đ đồng ý. B đi về đồ số QN 4571 dùng cờ lê tháo 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, sau đó gọi Đ đến cùng đưa 02 bình ắc quy đó xuống một chiếc mảng xếp chở vào khu vực bờ kè rồi dùng dây thừng buộc kéo lên đường. Tiếp đó, B cùng Đ đưa 02 bình ắc quy lên xe máy hiệu Honda Wave rồi B chở đến quán thu mua sắt vụn của anh Th bán được số tiền 1.400.000đ. Sau khi bán được ắc quy, B mua 500.000đ ma túy đá và cùng Đ sử dụng hết, số tiền còn lại B chi tiêu hết cho bản thân.

Ngày 20/5/2020, Anh Vũ Văn T đến cơ quan công an trình báo về việc mất tài sản. Cùng ngày Nguyễn Văn B đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Móng Cái đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 422 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái, kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai kích thước (52x28x22)cm dung lượng 200AH, đã qua sử dụng trị giá 800.000đ; 01 bình ắc quy do Trung Quốc sản xuất kích thước (50x27x21)cm dung lượng 200AH, đã qua sử dụng trị giá 700.000đ; 01 củ phát điện kích thước (15x13)cm, đã qua sử dụng trị giá 250.000đ; 01 củ đề kích thước (30x15)cm, đã qua sử dụng trị giá 400.000đ.

Theo đó, giá trị tài sản trộm cắp lần thứ nhất là 650.000đ, lần thứ hai là 700.000đ và lần thứ tư là 1.600.000đ đều dưới 2.000.000đ.

Giá trị trộm cắp tài sản lần thứ ba là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 cờ lê bằng kim loại kích thước (15x1,5)cm, 01 thanh sắt sơn màu xanh kích thước (30x1,5)cm, một đầu dẹt. Ngoài ra, anh Hoàng Đức Th tự nguyện giao nộp 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai kích thước (52x28x22)cm dung lượng 200AH, 01 bình ắc quy do Trung Quốc sản xuất kích thước (50x27x21)cm dung lượng 200AH, 01 củ phát điện kích thước (15x13)cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung vụ án.

Bị hại anh Vũ Văn T có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: Anh làm công việc vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam sang Trung Quốc qua khu vực sông biên giới ở địa phận M, Quảng Ninh. Anh là chủ sở hữu của 07 chiếc đồ QN 4571, QN 0255, QN 0214, QN 5368, QN 4779, QN 4222, QN 5248. Do dịch Covid-19 nên việc vận chuyển hàng hóa ngừng hoạt động, anh đã đỗ 07 chiếc đồ tại khu vực sông biên giới thuộc khu 7, H, M. Khi đó, anh đã kiểm tra tài sản trên các đồ vẫn đầy đủ và anh trực tiếp quản lý các đồ trên. Khoảng 15 giờ ngày 11/5/2020, anh đi kiểm tra thì phát hiện tài sản trên đồ bị mất trộm. Cụ thể: đồ số QN 5368 bị mất trộm 01 bình ắc quy; đồ số QN 0255 bị mất trộm 01 bình ắc quy,

01 củ đề và 01 củ phát; đồ số QN 0214 bị mất trộm 01 bình ắc quy, 01 củ đề, 01 củ phát; đồ số QN 4571 bị mất trộm 02 bình ắc quy. Anh đã trình báo cơ quan công an. Sau đó, anh được biết Nguyễn Văn B là người đã trộm cắp số tài sản trên đồ của anh.

Ngày 08/6/2020, anh T được nhận lại 01 bình ắc quy nhãn hiệu “Đồng Nai”; 01 bình ắc quy do Trung Quốc sản xuất và 01 củ phát điện.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại anh Vũ Văn T không yêu cầu Nguyễn Văn B phải bồi thường giá trị những tài sản chưa nhận lại trong vụ án này mà sẽ yêu cầu B bồi thường trong vụ án dân sự khác theo quy định tố tụng dân sự. Về phần hình phạt, do B đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp của anh, mặc dù các lần không liên tục nhau nhưng thể hiện tính nguy hiểm của hành vi phạm tội nên anh đề nghị Tòa án có hình phạt nghiêm khắc với Nguyễn Văn B trên cơ sở quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Đức Th có lời khai thể hiện nội dung: Anh cùng vợ con ra Móng Cái làm nghề thu mua sắt vụn ở khu 7, phường Hải Y nên đã từng gặp Nguyễn Văn B làm nghề lái đồ trên sông Ka L. Khoảng tháng 3/2020, anh đã mua của Bình 04 lần, gồm: 05 bình ắc quy, 02 củ đề, 02 củ phát. Sau khi mua những đồ vật trên, anh đã bán cho chủ hàng ở H 03 bình ắc quy, 02 củ đề, 01 củ phát. Còn lại 02 bình ắc quy, 01 củ phát anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an để phục vụ điều tra. Khi mua số tài sản trên anh chỉ nghĩ là đó là đồ cũ, hỏng thì B bán đi, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Anh không yêu cầu, đề nghị gì về việc B phải bồi thường thiệt hại về số tài sản anh đã mua của B mà anh đã giao nộp cho cơ quan công an. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th cũng không có yêu cầu gì đối với vụ án.

Người làm chứng:

1. Anh Hà Văn Đ có lời khai thể hiện nội dung phù hợp lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B về thời gian, địa điểm 02 lần giúp B trộm cắp tài sản, trong đó, lần đầu B trộm cắp 02 bình ắc quy, 01 củ đề, 01 củ phát, B nói là mang về sạc điện; còn lần sau B nói lấy bình ắc quy trên đồ của anh T, tháo xong nhờ sang khênh, khi bán được sẽ mua ma túy đá để cùng chơi. Sau đó, B có mang ma túy về cả hai cùng sử dụng. Ngoài hai lần giúp B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã nêu trên, anh chưa vi phạm pháp luật lần nào.

2. Chị Nguyễn Thị T có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: Gia đình chị ra M làm nghề thu mua phế liệu tại khu 7, phường H, M. Trong tháng 3/2020, chị có thấy B đến nhà chị bán bình ắc quy cho chồng chị là Hoàng Đức Th nhưng vì trong thời gian sinh con nhỏ nên chị không biết nội dung họ trao đổi. Ngoài ra, chị không biết sự việc gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKSMC, ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp

tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2020.

**Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Đức Th không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập; Anh Vũ Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản trong vụ án này nên không xét.*

**Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cò lê bằng kim loại, kích thước (15x1,5)cm đã qua sử dụng; 01 (một) thanh sắt, kích thước (35x 1,5)cm sơn màu xanh, một đầu bẹt, đã qua sử dụng.*

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các tài liệu về xác định hiện trường, căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng giữa tháng 03/2020, tại đồ số QN 0214 và QN 5368 đổ tại khu

vực bên Z3 thuộc khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, 01 (một) bình ắc quy do Trung Quốc sản xuất, 01 củ đèn và 01 củ phát điện, tổng trị giá là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Vũ Văn T.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn B, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do lười lao động, bản thân nghiện ma túy, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 23/6/2020, bị Công an thành phố Móng Cái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền (vi phạm hành chính nhiều lần) và xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Ngoài ra, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại đề nghị Tòa án có hình phạt nghiêm khắc với Nguyễn Văn B trên cơ sở quy định của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản trộm cắp, nhân thân và đề nghị của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý

nghiêm bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Móng Cái nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, bản thân nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

Anh Hoàng Đức Th tự nguyện giao nộp 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai kích thước (52x28x22)cm dung lượng 200AH, 01 bình ắc quy do Trung Quốc sản xuất kích thước (50x27x21)cm dung lượng 200AH, 01 củ phát điện kích thước (15x13)cm, là tài sản Nguyễn Văn B trộm cắp của anh Vũ Văn T. Số tài sản trên đã được trả lại cho chủ sở hữu. Anh Th không yêu cầu B bồi thường giá trị số tài sản trên, đây là sự tự nguyện từ bỏ quyền yêu cầu đối với số tiền mà anh Th đã mua số tài sản trên nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tài sản những lần B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ truy tố bị cáo, anh Vũ Văn T không yêu cầu giải quyết trong vụ án này đây là sự tự nguyện của anh T, nên cần tách ra, anh T có quyền khởi kiện yêu cầu Nguyễn Văn B phải bồi thường giá trị tài sản bị cáo chưa hoàn trả theo giá trị nêu tại bản kết luận định giá tài sản trong vụ án dân sự khác, do đó Hội đồng xét xử không đề cập. Hà Văn Đ đã bồi thường cho anh T số tiền 800.000đ là sự thỏa thuận riêng của những người tham gia tố tụng, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 cờ lê bằng kim loại kích thước (15x1,5)cm, 01 thanh sắt sơn màu xanh kích thước (30x1,5)cm, một đầu dẹt bị cáo lấy trên đồ số QN 4571 là công cụ phạm tội và không còn sử dụng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Văn B về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án, Hà Văn Đ là người đã giúp sức cho Nguyễn Văn B trộm cắp tài sản trong lần thứ ba và lần thứ tư nhưng lần thứ ba Đ không biết B đi trộm cắp tài sản, còn lần thứ tư do tổng giá trị tài sản là 1.600.000đ, qua xác minh Đ chưa có tiền án, tiền sự, không đủ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” do đó, Công an thành phố Móng Cái ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đ theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Hoàng Đức Th là người đã mua tài sản do Nguyễn Văn B trộm cắp nhưng quá trình điều tra xác định anh Th không biết số tài sản đó do B phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn B và Hà Văn Đ, Công an thành phố Móng Cái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/ NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ của người thanh niên tên T đã cho B mượn xe mô tô Honda Wave dùng vào việc phạm tội, do đó không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn B** (không có tên gọi khác).

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2020.

***) Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê bằng kim loại kích thước (15x1,5)cm, 01 thanh sắt sơn màu xanh kích thước (30x1,5)cm, một đầu dẹt. (Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 100/2020/THA, ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà